

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày: 25/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Nguyễn Văn Ánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S, sinh năm 1978 tại Đồng Tháp. HKTT: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D – sinh năm 1959 và bà Dương Kim H – sinh năm 1960; Vợ Mai Thị Diễm T – sinh năm 1978 và 02 người con (con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 11/11/2019; Tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Lưu Triều T – sinh ngày 30/8/1994 tại Đồng Tháp. HKTT: Khóm 5, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Khóm 3, thị trấn M, huyện, Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn L – sinh năm 1970 và bà Võ Thị N; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: Không; Tạm giam từ ngày 31/01/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

3. Huỳnh Ngọc C – sinh năm 1990 tại Đồng Tháp. HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc D – sinh năm 1970 và bà Phạm Ngọc C – sinh năm 1972; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: Ngày 11/11/2019; Tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Huỳnh Ngọc Minh T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 43/7 đường 120, khu phố 2, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bùi Thị Mai L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Nguyễn Huy T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Láng Biền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

*- Người làm chứng:*

Nguyễn Văn Minh (Tàng), sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/11/2019 bị cáo Huỳnh Ngọc C uống cà phê tại chợ Mỹ Quý cùng với người bạn tên Tiến (không rõ lai lịch cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh đến Tháp Mười chơi, do biết C nghiện ma túy nên Tiến có cho C 05 tép ma túy để trong hộp nhựa màu trắng (có 04 tép nhỏ, 01 tép lớn), để C sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày C đi đến nhà bị cáo Lưu Triều T ở khóm 3,

thị trấn M, huyện T để chơi và mang hộp ma túy theo trong người, C gặp bị cáo Phạm Văn S và các đối tượng Huỳnh Ngọc Minh T, Bùi Thị Mai L, Nguyễn Huy T đang ở nhà Triều T. C lấy một tép ma túy lớn ra đổ một phần vào dụng cụ hút, phần còn lại C dùng lửa hàn kín hai đầu ống mủ lại để trên niêm, rồi cùng S, Minh T, L, Huy T vào phòng ngủ thứ nhất nhà Triều T để sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong thì L qua phòng kế bên ngủ còn C cùng Huy T, S, Minh T ở tại phòng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn M điện thoại cho S hỏi mua tép ma túy giá 200.000 đồng thì S đồng ý kêu M đến nhà T gần quán cà phê 98 để nhận ma túy. Khoảng 15 phút sau thì M đến, Triều T đang ở nhà bếp, S kêu Triều T đi ra cửa gặp M nhận 200.000 đồng, Triều T đem tiền vào bỏ trên niêm, S lấy tiền bỏ vào túi cất giữ. Do S để ma túy ở nhà không mang theo nên S lấy 01 tép ma túy của C (mục đích mượn sau đó sẽ trả lại) nhét qua cửa đưa cho Triều T đem giao cho M, lúc này C đang ngủ nên không biết S lấy ma túy của mình bán cho M, chỉ có Huy T và Minh T nhìn thấy S lấy ma túy nhưng không biết để làm gì. Triều T lấy ma túy đem giao cho M bỏ vào túi quần bên trái thì bị lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện T bắt quả tang thu giữ tép ma túy được niêm phong ký hiệu là A1 (bút lục 01-5, 212-213, 220).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Lưu Triều T thu giữ của Huỳnh Ngọc C: 01 hộp nhựa màu trắng, hiệu Xmobile, bên trong có chứa 04 túi nylon màu trắng được hàn kín 4 đầu, bên trong 4 túi nylon có chứa tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu A2 (bút lục 7-8).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Phạm Văn S ở khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thu giữ:

- Tại vị trí nền gạch gần cái vũng thu giữ: 01 túi nylon được hàn kín có chứa chất màu đen, được niêm phong ký hiệu A10.

- Trong hộp nhựa màu trắng để trên đầu cái vũng thu giữ: 01 túi nylon chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu là A20.

- Tại quyển sách phô tô bìa màu hồng có ghi chữ Gia Đại để gần cái vũng thu giữ: 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A30.

- Tại vị trí gần đầu cái vũng thu giữ: 01 túi nylon nhỏ dạng nắp kẹp, bên trong có 01 viên nén hình tròn màu nâu, được niêm phong ký hiệu A40.

- Phía sau nhà tại vị trí mái che màu xanh sọc vàng, phía bên trong ống kim của mái che thu giữ: 01 túi nylon được hàn kín 3 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu A50 (bút lúc 11-12).

Ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Văn M bị bắt quả tang, S còn bán cho Nguyễn Văn M 02 lần, Bùi Thị Mai L 03 lần, Kiên 03 lần, Lê Minh T (T) 01 lần, O 01 lần, trong các lần bán ma túy S nhờ Triều T giao ma túy cho S 03 lần, cụ thể:

**1. Bán Nguyễn Văn M (Minh T)- sinh năm:1988, ngụ ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 02 lần:**

- Lần thứ nhất: vào khoảng 17 giờ ngày 10/11/2019 M đến nhà S trực mua ma túy giá 200.000 đồng, M nhận ma túy về sử dụng.

- Lần thứ hai: vào khoảng 9 giờ ngày 11/11/2019 M điện thoại hỏi mua S tép ma túy giá 200.000 đồng, S đồng ý bán kêu M chạy xe đến nhà Triều T lấy ma túy, khi đến nhà Triều T, M vào nhà gặp S đang đứng trước cửa, M đưa S 200.000 đồng, S chỉ M tép ma túy dán vào thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng để trên cánh cửa nhà, M lấy rồi về nhà sử dụng (bút lục 182-183, 217, 218).

**2. Bán cho Bùi Thị Mai L (Su)- sinh năm: 1994, ngụ khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 03 lần, trong đó Triều T giao 01 lần cho S:**

- Lần thứ nhất, thứ hai: khoảng tháng 6/2019, lần thứ nhất bán 300.000 đồng, lần thứ hai bán 200.000 đồng, L điện thoại cho S hỏi mua ma túy, S đồng ý bán và đến nhà L giao, khi giao ma túy cho Linh tép ma túy được S dán băng keo đen vào thẻ cào điện thoại.

- Lần thứ ba: vào khoảng 11-12 giờ trong tháng 9/2019, L điện thoại cho S mua ma túy giá 200.000 đồng, S đồng ý kêu L chạy xe qua nhà Triều T lấy, khi L đến S bỏ tép ma túy vào trong vỏ gói thuốc hiệu Jet kêu Triều T đem ra cửa ném ngay cột điện rồi đi vào nhà, S điện thoại kêu L lấy ma túy trong gói thuốc rồi nhét tiền vào lỗ cây cột điện, sau đó S ra lấy tiền (bút lục 194-195, 216, 237).

**3. Bán cho người tên K nhà khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 03 lần, trong đó có 02 lần Triều T đi giao ma túy cho S:**

- Lần thứ nhất: vào khoảng 20 giờ trong tháng 9/2019 S đang ở nhà Triều T thì K đến hỏi mua ma túy giá 100.000đ, S đồng ý bán lúc này Triều T cũng nhìn thấy, S nhận tiền 100.000 đồng, K lấy tép ma túy rồi đi về.

- Lần thứ hai và ba: trong tháng 9/2019 K điện thoại hỏi mua 02 lần mỗi lần 150.000 đồng, S đồng ý bán, sau đó S kêu Triều T đem giao cho K ở khu dân cư khóm 4, thị trấn Mỹ An, rồi lấy tiền đem về đưa cho S (bút lục 217, 236, 237)

**4. Bán cho người tên O, ngụ thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, mua 01 lần:** vào buổi tối tháng 9/2019, S đang ở nhà thì O điện thoại hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, S đồng ý bán, sau đó S đem ma túy giao cho O chỗ hẹn ngay cây cầu đường xuống Ngã Sáu xã P, S giao ma túy nhận tiền rồi đi về.

**5. Bán cho Lê Minh Tân (Tây)- sinh năm: 1989, ngụ khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 01 lần:** vào buổi chiều trong năm 2019 bán cho T1 giá 150.000 đồng, S trực tiếp đem giao cho T1 lấy tiền rồi chạy xe về (bút lục 217).

Quá trình điều tra bị cáo Lưu Triều T khai nhận, biết S bán ma túy và trực tiếp giao ma túy của S cho người khác 4 lần, trong đó có 01 lần bị bắt quả tang, Triều T giao ma túy dùm S được S cho sử dụng ma túy và bao sinh hoạt ăn uống chứ không được cho tiền. Sau khi bị bắt quả tang ngày 11/11/2019, Triều T còn trực tiếp bán ma túy cho Lê Tuấn A- sinh năm: 1985 ngụ khóm 4, thị trấn M, huyện T 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng 19-20 giờ trong tháng 12/2019 Tuấn A điện thoại hỏi mua ma túy giá 300.000 đồng, Triều T đồng ý bán, sau đó Triều T đem ma túy qua nhà Tuấn A giao, Tuấn A trả Triều T 250.000 đồng, nợ lại 50.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 20 giờ trong tháng 12/2019 Tuấn A đến nhà Triều T chơi rồi cả hai cùng sử dụng ma túy, sau đó Tuấn A mua ma túy của Triều T 300.000 đồng, không trả tiền mà nợ lại Triều T (bút lục 180, 230-231).

Tại bản kết luận giám định số 919 ngày 14/11/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

1. Tinh thể rắn chứa trong túi nylon màu trắng được hàn kín, niêm phong ký hiệu là A1 là chất ma túy, có khối lượng 0,010 gam, loại Methamphetamine;

2. Tinh thể rắn bên trong 04 túi nylon màu trắng được hàn kín, niêm phong ký hiệu A2 là chất ma túy, có khối lượng 0,529 gam, loại Methamphetamine;

3. Chất màu đen chứa trong 01 túi nylon được hàn kín, niêm phong ký hiệu A10 không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất thường gặp, có khối lượng là 1,448 gam;

4. Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi nylon niêm phong ký hiệu là A20, không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất thường gặp, có khối lượng là 5,952 gam;

5. Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, niêm phong ký hiệu A30 là chất ma túy, có khối lượng 1,900 gam, loại Methamphetamine;

6. Viên nén tròn màu nâu chứa trong 01 túi nylon, niêm phong ký hiệu A40 là chất ma túy, có khối lượng 0,250 gam, loại Methamphetamine;

7. Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi nylon được hàn kín, niêm phong ký hiệu A50 không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất thường gặp, có khối lượng là 6,259 gam (bút lục 111-112).

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ:

- Của Phạm Văn S:

+ Tiền Việt Nam 620.000đ;

+ 01 điện thoại Oppo màu đen;

+ 01 hộp nhựa màu đen bên trong có chứa: 01 nỏ thủy tinh, 01 hút nhựa màu trắng hồng, 01 đoạn ống hút màu xanh lá cây sọc trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ thủng hai lỗ;

+ 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 02 ống thủy tinh trong suốt;

+ 01 cây kẹp kim loại màu trắng;

+ 01 hột quạt gas bị bể có gắn ống kim loại màu trắng;

+ 01 túi nylon có nắp kẹp một đầu, bên trong có chứa 10 túi nylon dạng nắp kẹp 01 đầu;

+ 02 túi nylon có nắp kẹp 01 đầu; 01 túi nylon có nắp kẹp 01 đầu bị cắt một góc;

+ 01 bình lư bằng kim loại màu vàng;

- + 28 ống hút thuỷ tinh trong suốt;
- + 01 cây cân tiểu ly màu trắng;
- + 01 cây cân tiểu ly không có pin;
- + 10 ống hút nhựa màu xanh trắng; 04 ống hút nhựa màu cam trắng; 06 ống hút nhựa màu đỏ trắng; 06 ống hút nhựa màu tím trắng; 12 ống hút nhựa màu hồng trắng;
- + 01 túi nylon có bên trong có chứa nhiều túi nylon dạng nắp kẹp một đầu.
- Cửa Lưu Triều T thu giữ:
  - + 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
  - + 01 sổ có bìa màu đỏ;
  - + 02 cây kéo kim loại màu trắng;
  - + 01 điện thoại di động Nokia màu đen;
  - + 01 hộp nhựa dán băng keo màu đen bên trong có chứa: 20 túi nylon màu trắng được hàn kín 01 đầu hở, 04 túi nylon có nắp kẹp;
  - + 05 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000đ có dán băng keo màu trắng; 10 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000đ có dán băng keo màu trắng (đã qua sử dụng);
  - + 59 túi nylon có nắp kẹp.
- Cửa Huỳnh Ngọc C:
  - + 01 điện thoại Hua Wei màu xám đen bị bể màn hình, 01 điện thoại Mastel màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen;
  - + 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có 01 ống hút nhựa màu xanh;
  - + 01 cái bóp da bên trong có 1.600.000đ;
  - + 01 giấy CMND tên Huỳnh Ngọc C;
- Nguyễn Huy T: tiền Việt Nam 220.000đ, 01 điện thoại di động ITEL màu đen;
- Huỳnh Ngọc Minh T: 01 điện thoại Samsung S8 màu xanh, 01 điện thoại Hua Wei màu đen;

- Bùi Thị Mai L: tiền Việt Nam 100.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1 màu trắng.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho:

- Bị cáo Huỳnh Ngọc C: 01 điện thoại Hua Wei màu xám đen bị bể màn hình, 01 điện thoại Mastel màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 cái bóp da màu đen, 01 giấy CMND tên Huỳnh Ngọc C;

- Bị cáo Phạm Văn S: 01 bình lư bằng kim loại màu vàng;

- Bị cáo Lưu Triều T: 01 điện thoại di động Nokia màu đen;

- Nguyễn Huy T: Tiền Việt Nam 220.000đ; 01 điện thoại di động ITEL màu đen;

- Huỳnh Ngọc Minh T: 01 điện thoại Samsung S8 màu xanh, 01 điện thoại Hua Wei màu đen;

- Bùi Thị Mai L: tiền Việt Nam 100.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1 màu trắng (bút lúc 118).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và khẳng định, việc truy tố trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích, tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo S từ 08 đến 09 năm tù và xử phạt bị cáo Triều T từ 07 đến 08 năm tù, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo C 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù. Đồng thời đề nghị mức hình phạt bổ sung đối với các bị cáo S và Triều T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.



## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tuy vắng mặt nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tháp Mười trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản biên bản lấy lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ giữa đến cuối năm 2019, bị cáo S mua ma túy về chia ra từng tép nhỏ và bán lại cho các đối tượng nghiện, số dư ra để bản thân sử dụng vì bị cáo cũng nghiện ma túy, số lần bán là 11 lần, số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng. Vào khoảng thời gian cuối năm 2019, bị cáo Triều T có giúp bị cáo S 04 lần giao ma túy để được bao ăn uống và sử dụng ma túy, không được lợi nhuận gì từ việc bán ma túy cho bị cáo S, tuy nhiên 02 lần bán cho M (Tuấn A) là để kiếm lời còn dư ra thì để sử dụng vì bị cáo cũng nghiện ma túy; Bị cáo C chỉ thừa nhận bản thân có tàng trữ ma túy là để sử dụng vì bị cáo nghiện ma túy, qua quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo có đồng phạm với bị cáo S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn S, Lưu Triều T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc Viện

kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Đặc biệt thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy ngày càng tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cần một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa C, nhất là công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nguồn gốc ma túy S khai mua của đàn ông tên H, do người bạn tên Lê Trung H1 giới thiệu và mua của người bạn tên U. Qua xác minh của Công an xã L, H1 không có mặt địa phương từ 2018 nên không làm việc, đối chất được. Riêng tên H không xác định được nhân thân, địa chỉ. Qua xác minh của Công an xã H không xác định được nhân thân của người tên U, do đó nên tách ra khỏi vụ án khi nào xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với những người S khai đã bán ma túy gồm tên K, T, O qua xác minh của Công an thị trấn M, T không có mặt ở địa phương còn người tên K, O không xác định được nhân thân, lai lịch do đó không ghi lời khai được đối với 03 người này.

[9] Đối với Bùi Thị Mai L, Huỳnh Ngọc Minh T và Nguyễn Huy T, đến nhà Triều T để sử dụng ma túy. L, Minh Trang, Huy T khai khi sử dụng ma túy không biết khối lượng ma túy C tàng trữ là bao nhiêu (đủ định lượng hay không đủ định lượng 0,1 gam methamphetamine), sau khi sử dụng, cả 3 chưa rời khỏi nhà Triều T, do đó không có căn cứ xử lý hành vi không tố giác tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều

251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên khó có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, do đó không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy còn lại sau giám định trong các phong bì ký hiệu là A2 có khối lượng 0,487 gam; phong bì ký hiệu là A20 có khối lượng 3,917 gam; phong bì hiệu là A30 có khối lượng 1,751 gam; phong bì hiệu là A50 có khối lượng 4,687 gam.

- Của bị cáo Phạm Văn S:

+ 01 hộp nhựa màu đen bên trong có chứa: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng hồng, 01 đoạn ống hút màu xanh lá cây sọc trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ thủng hai lỗ;

+ 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây kẹp kim loại màu trắng;

+ 01 hột quẹt gas bị bể có gắn ống kim loại màu trắng;

+ 01 túi nylon có nắp kẹp một đầu, bên trong có chứa 10 túi nylon dạng nắp kẹp 01 đầu;

+ 02 túi nylon có nắp kẹp 01 đầu; 01 túi nylon có nắp kẹp 01 đầu bị cắt một gO; 01 túi nylon có bên trong có chứa nhiều túi nylon dạng nắp kẹp một đầu.

+ 30 ống hút thủy tinh trong suốt; 01 cây cân tiểu ly không có pin;

+ 10 ống hút nhựa màu xanh trắng; 04 ống hút nhựa màu cam trắng; 06 ống hút nhựa màu đỏ trắng; 06 ống hút nhựa màu tím trắng; 12 ống hút nhựa màu hồng trắng;

- Của bị cáo Lưu Triều T:

+ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sổ có bìa màu đỏ; 02 cây kéo kim loại màu trắng;

+ 01 hộp nhựa dán băng keo màu đen bên trong có chứa: 20 túi nylon màu trắng được hàn kín 01 đầu hở, 04 túi nylon có nắp kẹp; 59 túi nylon có nắp kẹp.

+ 05 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000đ có dán băng keo màu trắng; 10 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000đ có dán băng keo màu trắng (đã qua sử dụng);

- Cửa Huỳnh Ngọc C: 01 hộp nhựa màu trắng hiệu Xmobile, bên trong có 01 ống hút nhựa màu xanh, do không còn giá trị sử dụng.

\* Tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Oppo màu đen; 01 cây cân tiểu ly màu trắng, bị cáo S sử dụng để mua bán ma túy.

\* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 200.000 đồng S bán ma túy cho Minh bị bắt quả tang thu giữ.

\* Buộc bị cáo S nộp 2.050.000 đồng, bị cáo Triều T nộp 250.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước;

\* Tiếp tục quản lý số tiền 420.000 đồng của bị cáo S, 1.600.000 đồng của bị cáo C để đảm bảo thi hành án.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt tù đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng trong vụ án. Không chấp nhận hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đã phân tích trên.

[13] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S, Lưu Triều T và Huỳnh Ngọc C mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2019.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Triều T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Triều T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 31/01/2020.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

\* Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy còn lại sau giám định trong các phong bì ký hiệu là A2 có khối lượng 0,487 gam; phong bì ký hiệu là A20 có khối lượng 3,917 gam; phong bì ký hiệu là A30 có khối lượng 1,751 gam; phong bì ký hiệu là A50 có khối lượng 4,687 gam.

- Của bị cáo Phạm Văn S:

+ 01 hộp nhựa màu đen bên trong có chứa: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng hồng, 01 đoạn ống hút màu xanh lá cây sọc trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ thùng hai lỗ;

+ 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây kẹp kim loại màu trắng;

+ 01 hột quẹt gas bị bể có gắn ống kim loại màu trắng;

+ 01 túi nylon có nắp kẹp một đầu, bên trong có chứa 10 túi nylon dạng nắp kẹp 01 đầu;

+ 02 túi nylon có nắp kẹp 01 đầu; 01 túi nylon có nắp kẹp 01 đầu bị cắt một gO; 01 túi nylon có bên trong có chứa nhiều túi nylon dạng nắp kẹp một đầu.

+ 30 ống hút thủy tinh trong suốt; 01 cây cân tiểu ly không có pin;

+ 10 ống hút nhựa màu xanh trắng; 04 ống hút nhựa màu cam trắng; 06 ống hút nhựa màu đỏ trắng; 06 ống hút nhựa màu tím trắng; 12 ống hút nhựa màu hồng trắng;

- Của bị cáo Lưu Triều T:

+ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sổ có bìa màu đỏ; 02 cây kéo kim loại màu trắng;

+ 01 hộp nhựa dán băng keo màu đen bên trong có chứa: 20 túi nylon màu trắng được hàn kín 01 đầu hở, 04 túi nylon có nắp kẹp; 59 túi nylon có nắp kẹp.

+ 05 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng có dán băng keo màu trắng; 10 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng có dán băng keo màu trắng (đã qua sử dụng);

- Cửa Huỳnh Ngọc C: 01 hộp nhựa màu trắng hiệu Xmobile, bên trong có 01 ống hút nhựa màu xanh, do không còn giá trị sử dụng.

\* Tịch thu bán nộm Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Oppo màu đen; 01 cây cân tiểu ly màu trắng, bị cáo S sử dụng để mua bán ma túy.

\* Tịch thu nộm Ngân sách Nhà nước: số tiền 200.000 đồng S bán ma túy cho Minh bị bắt quả tang thu giữ.

\* Buộc bị cáo S nộp 2.050.000 đồng, bị cáo Triều T nộp 250.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán ma túy nộm Ngân sách nhà nước;

\* Tiếp tục quản lý số tiền 420.000 đồng của bị cáo S, 1.600.000 đồng của bị cáo C để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn S, Lưu Triều T và Huỳnh Ngọc C mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Sở Tư Pháp Tỉnh;

- Công an huyện Tháp Mười;
- VKSND Huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS (ML).

**Phạm Thanh Tuấn**